

BIỂU SỐ 02:
PHÂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN DỰ PHÒNG XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Đính kèm Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó: XSKT	Kế hoạch 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	Phân khai bổ sung kế hoạch 2021-2025 từ nguồn dự phòng xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch 2021-2025 sau bổ sung	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			1.401.820	420.972	290.000	429.978	719.978	
I	Thanh toán nợ			57.188	-	-	2.979	2.979	
1	Dự án trồng rừng ven biển chắn sóng, chắn cát để cải thiện môi trường sống và canh tác của người dân trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2260/QĐ-UBND ngày 28/8/2015, 3701/QĐ-UBND ngày 14/12/2016, 2508/QĐ-UBND ngày 28/8/2017	57.188		-	2.979	2.979	Hoàn trả ngân sách Trung ương theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về khoản chi phí rà phá bom mìn vật nổ (thuộc chi phí khác) cho dự án tại công văn số 305/TB-KTNN ngày 06/7/2021 và công văn số 2259/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 29/3/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
II	Dự án, chương trình, đề án đang triển khai thực hiện			719.223	400.000	290.000	214.000	504.000	
1	Đề án giao thông nông thôn		3727/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	260.000	260.000	210.000	50.000	260.000	Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
2	Ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh		2095/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	140.000	140.000	80.000	60.000	140.000	Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
3	Nâng cấp, mở rộng đường Mê Pu - Đa Kai	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	494/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	149.526		-	100.000	100.000	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó: XSKT	Kế hoạch 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	Phân khai bổ sung kế hoạch 2021-2025 từ nguồn dự phòng xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch 2021-2025 sau bổ sung	Ghi chú
4	Mở rộng đường từ đá Ông Địa đến khu du lịch Hoàng Ngọc, thành phố Phan Thiết	UBND thành phố Phan Thiết	860/QĐ-UBND ngày 02/4/2018; 750/QĐ-UBND ngày 21/3/2019	169.697		-	4.000	4.000	
III	Dự án, chương trình khởi công mới			625.409	20.972	-	212.999	212.999	
1	Dự án khu dân cư phía nam đường Lê Duẩn (đoạn quốc lộ 1 đến đường Võ Văn Tần), thành phố Phan Thiết (mới)	UBND thành phố Phan Thiết	51/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	463.984		-	100.000	100.000	
2	Nâng cấp, sửa chữa Sân vận động tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh	125/QĐ-SKHĐT ngày 23/5/2023	17.980	17.980	-	10.980	10.980	
3	Hệ thống nước Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	616/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.992	2.992	-	2.992	2.992	
4	Nâng cấp, mở rộng đoạn còn lại của tuyến đường ĐT.714 (đoạn Km9+200 - Km19+500), huyện Hàm Thuận Bắc	UBND huyện Hàm Thuận Bắc	06/NQ-HĐND ngày 22/3/2023	78.426		-	40.000	40.000	
5	Nâng cấp Kè bảo vệ bờ biển khu phố 1 (Km8+425 - Km8+625), phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	2656/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	17.500		-	17.500	17.500	
6	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025		12/2022/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh	40.520		-	40.520	40.520	Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
7	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025		13/2022/NQ-HĐND ngày 23/8/2023	1.007		-	1.007	1.007	Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết